

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HSST.

Ngày: 04 – 05 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn:

Ông Nguyễn Minh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 04/05/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn công khai đối với vụ án Hình sự thụ lý số: **22/2026/HSST, ngày 20 tháng 04 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/HSST ngày 28/04/2026 đối với các bị cáo:**

1. Ngô Đức L, sinh ngày 12/06/1971; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Đức T (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị B (Đã chết); Bị cáo có vợ Trần Thị T1, sinh năm: 1970; bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001) hiện vợ con bị cáo đang cư trú tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 20/08/2025, bị Công an xã C, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ – XPHC về hành vi đánh bạc, với hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đình Á, sinh ngày 07/03/1978; Nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Đình D, sinh năm 1949; Con bà Trần Thị L1, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ Phan Thị L2, sinh năm: 1982; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2005). Hiện nay vợ, con bị cáo đang cư trú tại thôn B, xã Y, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/08/2025, bị Công an xã C, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ – XPHC về hành vi đánh bạc, với hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Bà Hoàng Thị H**, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ **Bà Lê Thị T2**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/12/2025, Ngô Đức L (sinh năm 1971), bà Hoàng Thị H (sinh năm 1967), bà Lê Thị T2 (sinh năm 1969) đều trú tại Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk và Trần Đình Á (sinh năm 1978, trú tại Thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk), lần lượt đi đến quán T5 ở thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê; do có quen biết nhau từ trước nên ngồi cùng bàn uống cà phê và nói chuyện với nhau. Khi đang uống cà phê, do trời mưa nên L, bà T2, bà H và Á thống nhất cùng nhau đi đến nhà bà H tại Thôn A, xã E để tổ chức ăn uống. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L, T2, H và Á đi bộ đến nhà bà H (cách quán T5 khoảng 70 mét); để có tiền mua đồ tổ chức ăn uống L, T2, H và Á rủ nhau đánh bài bằng hình thức T3 lên, mỗi ván bài xong sẽ ghi lại điểm người thắng, người thua; đến khi kết thúc việc đánh bài sẽ tổng hợp lại điểm thắng, điểm thua của từng người, rồi sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp để phân chia tiền mua đồ ăn, nước uống.

Để phục vụ việc đánh bài, lúc này Hoàng Thị H lấy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếu cói và 01 chăn vải, H trải lên mặt chiếu ở góc phòng bếp để mọi người ngồi đánh bài. Cả nhóm đánh bài được khoảng từ 09 đến 10 ván thì xảy ra mâu thuẫn trong việc ghi điểm số nên không đánh nữa; sau đó cùng thống nhất đánh bạc trái phép bằng hình thức tiến lên thắng thua bằng tiền. Lúc này, H, L, Á và T2 sử dụng luôn dụng cụ đã dùng để đánh bài ghi điểm trước đó để đánh bạc trái phép; cách thức tính thắng, thua như sau: Người về Nhất sẽ thắng tiền của người về Bét (về cuối) với số tiền là 20.000 đồng. Người về Nhì sẽ thắng tiền của người về Ba với số tiền là 10.000 đồng. Khi có người chơi thuộc trường hợp thắng đặc biệt (gọi là tới trắng) thì những người chơi còn lại bị thua số tiền là 20.000 đồng. Trường hợp có người chơi đã về nhất nhưng còn người chưa đánh ra được lá bài nào thì người chơi này bị xử thua với số tiền 20.000 đồng. Nếu có người chơi bị đánh chặn Đôi 2 thì số tiền bị thua sẽ tính theo tổng số lá bài 2 bị đánh chặn và được tính theo Chất của lá bài 2, cụ thể: Lá bài 2 mang chất Chuồn hoặc sẽ bị thua số tiền 10.000 đồng, lá bài 2 mang chất Cơ hoặc Rô sẽ bị thua số tiền 20.000 đồng (ví dụ: Bị đánh chặn Đôi 2 gồm lá bài 2 Cơ và lá bài 2 Chuồn thì sẽ thua số tiền là 30.000 đồng). Trường hợp bị đánh chặn các bộ lá bài đặc biệt hoặc bị thối các bộ lá bài đặc biệt thì không bị tính thêm tiền bị thua. Khi đánh bạc Hoàng Thị H lấy ra 100.000 đồng, Ngô Đức L lấy ra số tiền 950.000 đồng, Trần Đình

Á lấy ra 200.000 đồng, và Lê Thị T2 lấy ra số tiền 740.000 đồng để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 1.990.000 đồng; trong đó: thu giữ tại vị trí của Hoàng Thị H số tiền 100.000 đồng, Ngô Đức L 960.000 đồng, Trần Đình Á 180.000 đồng, Lê Thị T2 số tiền 750.000 đồng;

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 1.990.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ (bài tây loại 52 lá); 01 chiếu cói, 01 chăn vải.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn 03/QĐ – **VKSDLK** – KV7, ngày 19 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Ngô Đức L và Trần Đình Á về tội: “Đánh bạc”, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, đề nghị:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Ngô Đức L và Trần Đình Á về tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ngô Đức L từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình Á từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về khấu trừ thu nhập hàng tháng sung công quỹ nhà nước: Gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng nên được miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.990.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (bài tây loại 52 lá); 01 chiếu cói, 01 chăn vải.

Về án phí, các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị **Tòa án** xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, **HĐXX** nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/12/2025, tại nhà của bà Hoàng Thị H, địa chỉ Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Ngô Đức L, Trần Đình Á, Hoàng Thị H, Lê Thị T2 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Tiến lên” với tổng số tiền 1.990.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tuy tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.990.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng nhưng do Ngô Đức L, Trần Đình Á đã bị Công an xã C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 20/08/2025 chưa được xóa tiền sự. Do đó hành vi của các bị cáo Ngô Đức L và Trần Đình Á đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại **khoản 1** Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi để biết được rằng việc đánh bạc bằng hình thức ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ; các bị cáo thực hiện **hành vi phạm tội** với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là hệ lụy phát sinh các loại tội phạm khác tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến kinh tế gia đình và xã hội.

Trong vụ án này có 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công vai trò, phạm tội do tự phát, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nên **cần phải xem xét đến** số tiền ban đầu dùng vào mục đích đánh bạc và nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo sao cho tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Đức L tham gia đánh bạc với số tiền 950.000 đồng là nhiều hơn so với bị cáo Trần Đình Á do đó mức hình phạt của L sẽ cao hơn bị cáo Á là phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi áp dụng hình phạt **HĐXX** cần phải xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Gia đình các bị cáo là gia đình có công với nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo **HĐXX** cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, **xét** thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, việc cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo để trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là gia đình có công nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo sẽ được miễn khấu trừ thu nhập.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Đối với Hoàng Thị H và Lê Thị T2 cũng là những người có hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 12/12/2025 với Ngô Đức L và Trần Đình Á như đã nêu trên, quá trình điều tra xác định: Trước đó, vào ngày 16/12/2019, Lê Thị T2 có hành vi đánh bạc, đến ngày 06/01/2020 bị Công an xã E, huyện E (cũ) tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc trái phép, hình thức phạt tiền, phạt số tiền 1.500.000 đồng; T2 đã nộp phạt và được xem là không còn tiền sự. Hoàng Thị H không có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc hay gá bạc. Vì vậy, hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 12/12/2025 của T2, H với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của T2, H chỉ là hành vi vi phạm hành chính, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ chuyển hành vi trên đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk để xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với địa điểm là phòng bếp nhà của bà Hoàng Thị H nằm trong thửa đất số 02, tờ bản đồ số 57, địa chỉ thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn H1 và bà Hoàng Thị H nơi các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép vào ngày 12/12/2025 thuộc quyền quản lý của bà H. Vì bà H đã có hành vi vi phạm hành chính là *“Dùng nhà, chỗ ở, phương tiện, địa điểm khác của mình hoặc do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc”* theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình; hình thức phạt tiền, hiện Cơ

quan CSĐT Công an tỉnh Đ chuyển hành vi này đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk để xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.990.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (bài tây loại 52 lá); 01 chiếc còi, 01 chăn vải.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Đức L, Trần Đình Á phạm tội “Đánh bạc”.

I. Về hình phạt:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

1.1 Xử phạt bị cáo Ngô Đức L 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ.

1.2 Xử phạt bị cáo Trần Đình Á 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian các bị cáo Ngô Đức L và Trần Đình Á bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Đức L về cho UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Trần Đình Á về cho UBND xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Ngô Đức L có trách nhiệm phối hợp UBND xã E, Gia đình bị cáo Trần Đình Á có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Trần Đình Á và Ngô Đức L được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không.

II. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.990.000 đồng (một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (bài tây loại 52 lá); 01 chiếu cói, 01 chăn vải.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/04/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - tỉnh Đắk Lắk.

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Ngô Đức L, Trần Đình Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- **Phòng** THADS khu vực 7;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk; PC06; PC10; PC11;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Ngọc